

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2021/HS-PT
Ngày 20 - 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Thẩm phán: 1. Ông Bùi Đức Nam

2. Bà Đoàn Thị Hương Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí M tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí M, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/HSPT ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Lê TM do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2021/HS-ST ngày 19/03/2021 của Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố Hồ Chí M.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê TM (tên gọi khác: không), sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí M; nơi đăng ký thường trú: 470/15 ADV, Phường A, Quận X, TP. HCM; chỗ ở: căn hộ RS4-20.03 chung cư RichStar 1, số 278 HB, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí M; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; dân tộc: Hoa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tô Hà và bà Nguyễn Thị Thêm; có vợ và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 20/7/2020 “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 19/7/2020, Lê TM cùng bạn bè đi nhậu và hát karaoke. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 20/7/2020, M rủ bạn bè về nhà tại căn hộ RS4-20.03 RichStar 1, số 278 HB, phường HT, quận TP để nhậu tiếp. Sau khi nhậu xong thì một người bạn của M (chưa rõ lai lịch) rủ sử dụng ma túy, lúc này M nói mình có ma túy nên M lấy ma túy từ trong tủ quần áo bỏ ra đĩa sứ và nệm cho

mọi người cùng sử dụng. Một lúc sau thì có Võ Thị Hồng P đến cùng sử dụng ma túy. Tổng cộng có 08 người cùng sử dụng ma túy tại nhà của M. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Công an phường HT, quận TP đến kiểm tra hành chính, phát hiện dưới nệm trong phòng ngủ số 02 của căn hộ RS4-20.03 có 04 gói nylon chứa ma túy dạng khay và 06 gói nylon chứa tổng cộng 15 viên ma túy thuốc lắc, qua giám định có khối lượng 4,7817 gam Ketamine và 6,7746 gam MDMA. Ngoài ra Công an còn thu giữ thêm 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 01 ống hút dùng để sử dụng ma túy.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 46/2021/HS-ST ngày 19/03/2021 của Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố Hồ Chí M đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê TM phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê TM: 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/7/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/3/2021 bị cáo Lê TM kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí M sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 08 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù cho bị cáo về tội danh này.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt, xử phạt bị cáo từ 7 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Và giữ nguyên mức hình phạt đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Sau khi xét xử sơ thẩm đến ngày 30/3/2021, bị cáo Lê TM kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Xét kháng cáo được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, cần chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 20/7/2020, M đã cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy như đĩa sứ, thẻ nhựa, ống hút đề Võ Thị Hồng P, Trần M Trường và 05 người khác cùng sử dụng ma túy tại nơi ở của M. Ngoài ra, M còn cất giữ 4,7817 gam Ketamine và 6,7746 gam MDMA để sử dụng thì bị cơ quan Công an quận TP, Thành phố Hồ Chí M phát hiện thu giữ.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê TM về các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả phạm tội do bị cáo gây ra. Ngoài ra, đối với tội danh “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, nhận thấy bị cáo có vai trò tích cực, chính bị cáo là người đã thuê căn hộ, chuẩn bị ma túy, dụng cụ và rủ bạn của bị cáo đến căn hộ để cùng nhau sử dụng ma túy. Do đó, tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 08 năm 06 tháng tù đối với bị cáo về tội danh này là phù hợp với vai trò, hậu quả phạm tội của bị cáo.

Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không trình bày, cung cấp tài liệu, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để không chấp nhận một phần lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí M tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê TM. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 46/2021/HS-ST ngày 19/03/2021 của Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố Hồ Chí M.

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê TM 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2020.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về các vấn đề không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- P.PV 06 – CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam; (2)
- TAND Quận TP; (2)
- Công an Quận TP; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hà.